

Số: /QĐ-UBND

Phước Bình, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**  
**(ông Đào Hoài Nam và bà Vũ Thị Hoài Thu, thửa đất số 34, tờ bản đồ số 21)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2024 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/08/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị Quyết 27/2025-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Công văn số 13170/UBND-KTNS ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2025-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026; Công văn số 13173/UBND-KTNS ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày

10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ) về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Phước Long; Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ) về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Phước Long;

Căn cứ Công văn số 3629/UBND-KTN ngày 21/08/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 cho 95 đơn vị hành chính xã;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/03/2026 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/04/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc uỷ quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 249/TTr-KTHT&ĐT ngày 23/04/2026,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho ông Đào Hoài Nam và bà Vũ Thị Hoài Thu, cùng thường trú tại khu phố Phước An, phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai được chuyển mục đích sử dụng 400m<sup>2</sup> từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại đô thị tại khu phố Phước An, phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 1526-2026 do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Phước Long lập ngày 01/4/2026.

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất: Không có.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất phải nộp, chuyển phiếu thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa; Tham mưu UBND thực hiện

việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận đã cấp và chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Phước Long để cập nhật lưu trữ theo quy định.

2. Thuế Cơ sở 8, tỉnh Đồng Nai: Xác định tiền sử dụng đất phải nộp; thông báo cho người được giao đất nộp tiền sử dụng đất; hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với trường hợp miễn một số năm, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất (nếu có). Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất và gửi thông báo kết quả đến phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

3. Ông Đào Hoài Nam và bà Vũ Thị Hoài Thu chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất theo quy định và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có).

4. Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Phước Long: Phối hợp cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định.

5 Trung tâm Phục vụ hành chính công: Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trưởng Thuế Cơ sở 8 tỉnh Đồng Nai; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Phước Long và người được cho phép chuyển mục đích sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND phường chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của phường.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND phường;
- Phòng KTHT&ĐT (04 bản);
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dũng**